

**HALONG CANNED FOOD JOINT STOCK CORPORATION**

71 Le Lai, May Chai Ward, Ngo Quyen Dist., Hai Phong City

T (84 225) 3836 692 | F (84 225) 3836 155 | www.canfoco.com.vn

Hải Phòng, ngày 17 tháng 01 năm 2023

Haiphong, January 17th, 2023

Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Respectfully: STATE SECURITIES COMMISSION
HANOI STOCK EXCHANGE

Công ty Cổ phần Đồ hộp Hạ Long xin được giải trình lý do chênh lệch lợi nhuận Quý 4 năm 2022 so với Quý 4 năm 2021 trên Báo cáo Kết quả kinh doanh của Công ty mẹ và hợp nhất như sau:

Ha Long Canned Food Joint Stock Corporation would like to explain the reason for profit difference between Quarter 4.2022 vs Quarter 4.2021 from Separate and Consolidated statements of profit and loss as follows:

1. Báo cáo tài chính Công ty mẹ/ Separate Financial Statements (Parent Company).**ĐVT/ Unit: billion VND**

Chỉ tiêu	Item	Quý IV.2022/ Quarter IV.2022	Quý IV.2021/ Quarter IV.2021	CHÈNH LỆCH/DIFFERENCE	
				Tuyệt đối/ Absolute	Tương đối/ Percentage
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Revenue from sale of goods and rendering of services	145.630	138.879	6.751	5%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	Deductions	2.889	6.486	(3.598)	-55%
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Net revenue from sale of goods and rendering of services	142.742	132.393	10.349	8%
4. Giá vốn hàng bán	Costs of goods sold and services rendered	113.573	90.905	22.667	25%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Gross profit from sale of goods and rendering of services	29.169	41.488	(12.319)	-30%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	Income from financial activities	0.002	0.001	0.001	56%
7. Chi phí tài chính	Expenses from financial activities	2.785	1.455	1.330	91%
- Trong đó: Chi phí lãi vay	- In which: Interest expenses	2.268	1.187	1.081	91%
8. Chi phí bán hàng	Selling Expenses	22.050	23.205	(1.155)	-5%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	Administration Expenses	6.458	10.985	(4.526)	-41%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	Operating profit	(2.122)	5.844	(7.966)	-136%
11. Thu nhập khác	Other income	0.054	0.057	(0.002)	-4%
12. Chi phí khác	Other expenses	1.072	0.155	0.917	590%



Chỉ tiêu	Item	Quý IV.2022/ Quarter IV.2022	Quý IV.2021/ Quarter IV.2021	CHÊNH LỆCH/DIFFERENCE	
				Tuyệt đối/ Absolute	Tương đối/ Percentage
13. Lợi nhuận khác	Other profit	(1.018)	(0.099)	(0.919)	-932%
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Net profit before tax	(3.140)	5.746	(8.886)	-155%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	Current corporate income tax expense	(0.436)	1.868	(2.304)	-123%
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	Deferred corporate income tax expense	-	-		
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	Net profit after tax	(2.704)	3.877	(6.582)	-170%

Lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ Quý 4 năm 2022 lỗ 3,14 tỷ, tức là giảm 8,886 tỷ, tương ứng giảm 155% so với cùng kỳ năm 2021. Nguyên nhân chủ yếu là trong Quý 4 năm 2022 doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ chỉ tăng 8% so cùng kỳ năm trước trong khi giá vốn hàng bán tăng 25% và chi phí tài chính tăng 91% so cùng kỳ năm trước do tăng vốn vay so với cùng kỳ năm trước, đồng thời những tháng cuối năm lãi suất cho vay của các ngân hàng tăng nên chi phí lãi vay cũng như giá nguyên liệu đầu vào đều tăng. Chi phí bán hàng tuy giảm 5% so với quý 3 năm 2021 nhưng không bù được phần tăng giá vốn và chi phí tài chính dẫn đến lợi nhuận lỗ 3,14 tỷ trước thuế và 2,704 tỷ sau thuế.

Profit before tax of the Parent Company in Quarter 4.2022 is a loss 3.14 billion, decreased by VND 8.886 billion, equivalent to 155% compared with that of the same period in 2021. The main cause for this is in Quarter 4.2022, the net revenue from sales of goods and rendering of services increased only by 8% while the COGS increased by 25% and the financial expenses increased 91% due to increase in loans, and in the last months of the year, loan interest rates increased leading the interest expenses as well as raw material prices increased. The selling expenses decreased by 5% compared with same period 2021 but could not cover the increase in the COGS and financial expenses, that leads to the loss 3.14 billion VND before tax and 2.704 billion VND after tax.

2. Báo cáo tài chính hợp nhất/Consolidated Financial Statement:

ĐVT/ Unit: billion VND

Chỉ tiêu	Item	Quý IV.2022/ Quarter IV.2022	Quý IV.2021/ Quarter IV.2021	CHÊNH LỆCH/DIFFERENCE	
				Tuyệt đối/ Absolute	Tương đối/ Percentage
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Revenue from sale of goods and rendering of services	217.311	228.453	(11.143)	-5%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	Deductions	2.889	6.486	(3.598)	-55%
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Net revenue from sale of goods and rendering of services	214.422	221.967	(7.545)	-3%
4. Giá vốn hàng bán	Costs of goods sold and services rendered	178.746	171.885	6.860	4%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Gross profit from sale of goods and rendering of services	35.677	50.082	(14.405)	-29%

200344
ÔNG T
CỔ PHẢ
HỘ HẠI
IA LONG CANH
QUYỀN-TT

Chỉ tiêu	Item	Quý IV.2022/ Quarter IV.2022	Quý IV.2021/ Quarter IV.2021	CHênh LỆCH/DIFFERENCE	
				Tuyệt đối/ Absolute	Tương đối/ Percentage
6. Doanh thu hoạt động tài chính	Income from financial activities	5.865	1.252	4.613	368%
7. Chi phí tài chính	Expenses from financial activities	7.085	2.975	4.111	138%
- Trong đó: Chi phí lãi vay	- In which: Interest expenses	3.143	1.774	1.370	77%
8. Chi phí bán hàng	Selling Expenses	23.063	26.064	(3.001)	-12%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	Administration Expenses	9.268	13.094	(3.825)	-29%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	Operating profit	2.125	9.202	(7.077)	-77%
11. Thu nhập khác	Other income	0.314	0.057	0.257	452%
12. Chi phí khác	Other expenses	1.072	0.156	0.917	588%
13. Lợi nhuận khác	Other profit	(0.758)	(0.099)	(0.659)	667%
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Net profit before tax	1.367	9.103	(7.736)	-85%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	Current corporate income tax expense	(0.588)	3.041	(3.629)	-119%
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	Deferred corporate income tax expense				
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	Net profit after tax	1.955	6.062	(4.107)	-68%

Lợi nhuận trước thuế hợp nhất Quý 4 năm 2022 là 1,367 tỷ, tức là giảm 7,736 tỷ, tương ứng giảm 85% so với cùng kỳ năm 2021. Nguyên nhân chủ yếu là Quý 4 năm 2022 doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 3% (doanh thu xuất khẩu) so với cùng kỳ năm trước do các yếu tố bất lợi về thời tiết đã ảnh hưởng đến hoạt động vận tải biển khiến một số đơn hàng không thể giao theo dự kiến trong khi giá vốn hàng bán tăng 4%, chi phí tài chính tăng 138% do tăng vốn vay và lãi suất vay. Chi phí bán hàng tuy giảm 12% so với Quý 4 năm 2021 nhưng không đủ bù phần tăng giá vốn hàng bán và chi phí tài chính nên lợi nhuận chỉ đạt mức 1,367 tỷ trước thuế và 1,955 tỷ sau thuế.

Profit before tax of the consolidated report in Quarter 4.2022 is 1.367 billion, decreased by VND 7.736 billion, equivalent to 85% compared with that of the same period in 2021. The main cause for this is in Quarter 4.2022, the net revenue from sale of goods and rendering of services decreased by 3% (exported revenue) compared to the same period of previous year because bad weather affected shipping activities causing some orders not to be delivered as expected while the COGS increased by 4%, financial expenses increased by 138% due to increase in loans and interest rate. Even though selling expenses decreased by 12% compared with same period of 2021 but not enough to cover the increase in the COGS and financial expenses, therefore, the profit only reached 1.367 billion VND before tax and 1.955 billion VND after tax.

Công ty chúng tôi xin được giải trình với Quý Cơ quan.

Our Company would like to explain to your Agency.

ĐẠI DIỆN CÔNG TY CP ĐỒ HỘP HẠ LONG



TỔNG GIÁM ĐỐC

Trương Sỹ Toàn